

Số: **2705** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **03** tháng **8** năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận các đề tài nghiên cứu khoa học có phạm vi ảnh hưởng  
tại Thành phố năm 2019 cho các cá nhân thuộc Sở Y tế**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;*

*Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2019 và số 904/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về kiện toàn và bổ sung Thành viên Hội đồng xét công nhận sáng kiến cấp Thành phố;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 1714/SKH-CN-SHTT ngày 10 tháng 7 năm 2020 và của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) tại Tờ trình số 426/TTr-BTĐKT ngày 22 tháng 7 năm 2020,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận 34 đề tài nghiên cứu khoa học có phạm vi ảnh hưởng tại Thành phố năm 2019 cho các cá nhân (theo danh sách đính kèm) thuộc Sở Y tế, để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ), Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Y tế và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- TTUB: CT, các PCT;
- Hội đồng XCNSKTP;
- Ban TĐKT (SNV) (05 bản);
- VPUB: PCVP/VX;
- Phòng VX;
- Lưu: VT, (VX/Ng.T)



**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN  
SÁNG KIẾN CẤP THÀNH PHỐ**

**Lê Thanh Liêm**





**DANH SÁCH CÁC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
CÓ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2019  
THUỘC SỞ Y TẾ**

(Ban hành kèm Quyết định 2705/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2020  
của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên Sáng kiến	Tác giả
1.	Siêu âm doppler xuyên sọ theo dõi sự thay đổi vận tốc dòng máu não ở bệnh nhân xuất huyết nội sọ	1. Ông Huỳnh Văn Bình, Bác sĩ Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Nhân dân Gia Định 2. Ông Đinh Hữu Hào, Trưởng khoa Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Nhân dân Gia Định 3. Ông Nguyễn Trung Cường, Phó Trưởng khoa Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Nhân dân Gia Định
2.	Phẫu thuật cấp cứu điều trị tắc đại tràng do ung thư đại tràng	1. Ông Mai Phan Tường Anh, Phó Trưởng khoa Khoa Ngoại Tiêu hóa, Bệnh viện nhân dân Gia Định 2. Ông Nguyễn Anh Dũng, Giám đốc Bệnh viện nhân dân Gia Định
3.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và đánh giá kết quả điều trị phù Reinke dây thanh tại bệnh viện Nhân dân Gia Định	1. Ông Trần Việt Hồng, Phó Giám đốc Bệnh viện Nhân dân Gia Định 2. Ông Nguyễn Hồng Hải, Bác sĩ Khoa Tai mũi họng, Bệnh viện Nhân dân Gia Định 3. Ông Huỳnh Tấn Lộc, Trưởng khoa Khoa Tai mũi họng, Bệnh viện Nhân dân Gia Định 4. Ông Phan Duy Quang, Bác sĩ Phòng Sau đại học, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch
4.	Khảo sát mô hình bệnh tật và tử vong tại Bệnh viện An Bình năm 2018	1. Ông Phan Minh Phú, Nhân viên Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Bệnh viện An Bình 2. Ông Trần Văn Hải, Phó Giám đốc Bệnh viện An Bình 3. Ông Nguyễn Đức Trung, Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp, Bệnh viện An Bình 4. Ông Võ Văn Thanh, Bác sĩ chuyên khoa I, Phòng Quản lý chất lượng, Bệnh viện An Bình



STT	Tên Sáng kiến	Tác giả
		5. Bà Nguyễn Huỳnh Minh Phương, Nhân viên Phòng kế hoạch Tổng hợp, Bệnh viện An Bình
5.	Tỷ lệ và các yếu tố nguy cơ viêm phổi mắc phải trên bệnh nhân thở máy tại Khoa Hồi sức tích cực chống độc Bệnh viện An Bình	1. Bà Hồ Thị Thanh Trúc, Trưởng khoa Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc, Bệnh viện An Bình 2. Ông Bùi Mạnh Côn, Giám đốc Bệnh viện An Bình 3. Ông Trương Hoài Sơn, Nhân viên Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc, Bệnh viện An Bình 4. Ông Hứa Trương Thiện, Nhân viên Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc, Bệnh viện An Bình 5. Bà Trương Thị Xuân Lan, Nhân viên Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc, Bệnh viện An Bình
6.	Khảo sát tỷ lệ sản phụ sau sanh tại Bệnh viện An Bình có bệnh nha chu	Ông Nguyễn Đức Trí Dũng, Phó Trưởng khoa Khoa Sản, Bệnh viện An Bình
7.	Tỷ lệ thành công cắt Amidan tại Bệnh viện An Bình	1. Ông Huỳnh Thanh Nhân, Trưởng khoa Khoa Tai Mũi Họng, Bệnh viện An Bình 2. Ông Đào Ngọc Hiền, Bác sĩ Khoa Tai Mũi Họng, Bệnh viện An Bình 3. Ông Đoàn Vũ Ngọc Lâm, Bác sĩ Khoa Tai Mũi Họng, Bệnh viện An Bình 4. Bà Nguyễn Thị Thúy An, Bác sĩ Khoa Tai Mũi Họng, Bệnh viện An Bình
8.	Khảo sát sự thay đổi khúc xạ giác mạc của Bệnh nhân sau phẫu thuật Phaco	1. Ông Nguyễn Việt Dũng, Bác sĩ Khoa Mắt, Bệnh viện An Bình 2. Ông Huỳnh Nghiệp, Trưởng khoa Khoa Mắt, Bệnh viện An Bình
9.	Khảo sát mức độ hồi phục vận động ở người bệnh đột quỵ được điều trị phục hồi chức năng tại Bệnh viện An Bình từ 01/09/2017 đến 31/05/2018	1. Bà Nguyễn Kim Trang, Trưởng khoa Khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu, Bệnh viện An Bình 2. Bà Quan Mẫn, Bác sĩ Khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu, Bệnh viện An Bình



STT	Tên Sáng kiến	Tác giả
		3. Ông Nguyễn Sĩ Trí, Bác sĩ Khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu, Bệnh viện An Bình 4. Bà Nguyễn Lệ Hoa, Bác sĩ Khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu, Bệnh viện An Bình 5. Ông Nguyễn Thanh Hà, Nhân viên Khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu, Bệnh viện An Bình
10.	Khảo sát sự hài lòng của bệnh nhân bảo hiểm y tế đến khám và điều trị tại Khoa Khám bệnh, Bệnh viện An Bình	Ông Vũ Minh Đức, Phó Giám đốc Bệnh viện Bệnh viện An Bình
11.	Đánh giá hiệu quả phiếu chăm sóc điều dưỡng	Bà Thân Thị Thu Ba, Trưởng phòng Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Trưng Vương
12.	Đánh giá kết quả điều trị hỗ trợ suy đa tạng bằng lọc máu liên tục tĩnh mạch - tĩnh mạch bù dịch đồng thời trước và sau quả lọc	1. TS.BS Đỗ Quốc Huy, Phó Giám đốc Bệnh viện Nhân dân 115 2. TS.BS Huỳnh Thị Ngọc Thúy, Phó Trưởng khoa Khoa Bệnh Nhiệt đới, Bệnh viện Nhân dân 115
13.	Nhận xét kết quả sớm phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng kỹ thuật hai bó ba đường hầm cải biên với mảnh ghép gân cơ bán gân, bán màng sử dụng vòng treo có điều chỉnh	1. Ông Võ Anh Quân, Bác sĩ chuyên khoa I, Khoa Điều trị theo yêu cầu - Y học thể thao, Bệnh viện Nhân dân 115 2. BS CKII Phạm Phúc Hải, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Bệnh viện Nhân dân 115 3. BS. CKII Trần Văn Dương, Phó Trưởng khoa Khoa Điều trị theo yêu cầu - Y học thể thao, Bệnh viện Nhân dân 115 4. Bà Nguyễn Thị Hồng Ngọc Liên, Điều dưỡng trưởng Khoa Điều trị theo yêu cầu - Y học thể thao, Bệnh viện Nhân dân 115
14.	Một số đặc điểm tổn thương gan ở bệnh nhân bệnh thận mạn giai đoạn cuối chuẩn bị ghép thận	1. Bà Lê Thị Hồng Vũ, Bác sĩ chuyên khoa II, Khoa Nội thận - Miễn dịch ghép, Bệnh viện Nhân dân 115 2. Bà Tạ Phương Dung, Trưởng khoa Khoa Nội thận - Miễn dịch ghép, Bệnh viện Nhân dân 115 3. Bà Nguyễn Thúy Quỳnh Mai, Phó



STT	Tên Sáng kiến	Tác giả
		Trưởng khoa Khoa Nội thận - Miễn dịch ghép, Bệnh viện Nhân dân 115 4. Ông Phan Văn Báu, Giám đốc Bệnh viện Nhân dân 115
15.	Đánh giá kết quả cấp cứu ngoại viện bằng xe hai bánh cơ động	1. PGS.TS.BS Tăng Chí Thượng, Phó Giám đốc Sở Y tế 2. BS.CKII Nguyễn Đức Vũ, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn 3. BS.CKII Nguyễn Ngọc Duy, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế 4. BS.CKI Nguyễn Duy Long, Giám đốc Trung tâm cấp cứu 115 Thành phố Hồ Chí Minh
16.	Khảo sát các đặc điểm nghe kém ở học sinh Trung học Phổ thông Và Trung học cơ sở tại Quận 2 và đề xuất giải pháp hỗ trợ	1. ThS.BS Nguyễn Thanh Vũ, Chủ nhiệm Bộ môn Tai Mũi Họng, Khoa Y, Đại Học Quốc Gia Hồ Chí Minh 2. PGS. TS Trần Phan Chung Thủy, Giám đốc Bệnh viện Tai Mũi Họng 3. Bà Huỳnh Thị Thanh Trúc, Điều dưỡng Khoa Tai Mũi Họng, Bệnh viện Quận 2
17.	Ứng dụng phẫu thuật laser vi phẫu qua đường miệng trong điều trị ung thư họng miệng	1. PGS.TS.BS Trần Phan Chung Thủy, Giám đốc Bệnh viện Tai Mũi Họng 2. TS.BS Nguyễn Thị Thanh Thúy, Trưởng khoa Khoa Nhi tổng hợp, Bệnh viện Tai Mũi Họng 3. BSCKII. Thái Hữu Dũng, Phó Trưởng khoa Khoa Phẫu thuật Đầu cổ, Bệnh viện Tai Mũi Họng
18.	Nghiên cứu 52 tuần, đa trung tâm, ngẫu nhiên, mù đôi với secukinumab (300 mg) để chứng minh hiệu quả khi đánh giá bằng chỉ số diện tích và độ nặng vảy nến và đánh giá toàn cục của nghiên cứu viên sau 12 tuần điều trị, so với ustekinumab và đánh giá tính an toàn, khả năng dung nạp và hiệu quả dài hạn trên bệnh nhân vảy nến thể mảng từ trung bình đến nặng (clarity)	1. TS.BS Nguyễn Trọng Hào, Giám đốc Bệnh viện Da Liễu 2. PGS.TS BS Lê Hữu Doanh, Phó Giám đốc Bệnh viện Da Liễu



STT	Tên Sáng kiến	Tác giả
19.	Nghiên cứu giá trị của phương pháp giải trình tự thế hệ mới trong phát hiện sớm một số lệch bội nhiễm sắc thể qua DNA thai tự do trong máu mẹ	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. TS.BS Lê Quang Thanh, Giám đốc Bệnh viện Từ Dũ</li> <li>2. TS. BS Nguyễn Khắc Hân Hoan, Trưởng khoa Khoa Xét nghiệm di truyền Y học, Bệnh viện Từ Dũ</li> <li>3. ThS. BS Quách Thị Hoàng Oanh, Phó Trưởng khoa Khoa Xét nghiệm di truyền Y học, Bệnh viện Từ Dũ</li> <li>4. ThS. BS Lê Thị Khánh Linh, Bác sĩ Khoa xét nghiệm di truyền Y học, Bệnh viện Từ Dũ</li> </ol>
20.	Nghiên cứu về phân loại và chỉ định mô lấy thai tại Bệnh viện Từ Dũ	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ông Phạm Thanh Hải, Trưởng phòng Phòng Quản lý chất lượng Bệnh viện Từ Dũ</li> <li>2. TS.BS Lê Quang Thanh, Giám đốc Bệnh viện Từ Dũ</li> <li>3. Ông Nguyễn Long, Nhân viên Quản lý chất lượng, Bệnh viện Từ Dũ</li> </ol>
21.	Phẫu thuật cắt Amidan và nạo VA bằng dao plasma tại bệnh viện Tai Mũi Họng	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. BSCKII. Nguyễn Thanh Vinh, Phó Giám đốc Bệnh viện Tai Mũi Họng</li> <li>2. BSCKI. Nguyễn Thanh Hải, Bác sĩ Khoa Mũi xoang, Bệnh viện Tai Mũi Họng</li> <li>3. BSCKI. Nguyễn Thanh Tùng, Bác sĩ Khoa Tai - tai thần kinh, Bệnh viện Tai Mũi Họng</li> </ol>
22.	Tổng kết phẫu thuật điều trị xóp xoar tai tại Bệnh viện Tai Mũi Họng từ năm 2016 đến năm 2018	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. BSCKII. Dương Thanh Hồng, Trưởng khoa Khoa Tai - Tai thần kinh, Bệnh viện Tai Mũi Họng</li> <li>2. ThS.BSCKI. Lưu Thị Thủy Tiên, Bác sĩ Khoa Phẫu thuật Đâu cổ, Bệnh viện Tai Mũi Họng</li> </ol>
23.	Ứng dụng vật sụn màng sụn hình đảo trong phẫu thuật điều trị viêm tai giữa mạn tính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. BS.CKII. Dương Thanh Hồng, Trưởng khoa Khoa Tai - Tai thần kinh, Bệnh viện Tai Mũi Họng</li> <li>2. ThS.BS.CKI. Lưu Thị Thủy Tiên, Bác sĩ Khoa Phẫu thuật Đâu cổ, Bệnh viện Tai Mũi Họng</li> </ol>
24.	Khảo sát tỉ lệ tổn thương xương đe trên nội soi hòm nhĩ và CT-scan ở các bệnh nhân viêm tai giữa mạn tính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. BSCKII. Khưu Minh Thái, Phó Trưởng khoa Khoa Tai - Tai thần kinh, Bệnh viện Tai Mũi Họng</li> <li>2. BSCKI. Hoàng Thế Toàn, Bác sĩ</li> </ol>



STT	Tên Sáng kiến	Tác giả
		Khoa Phẫu thuật Đầu cổ, Bệnh viện Tai Mũi Họng
25.	Thích nghi trắc nghiệm MoCa tại Bệnh viện Tâm thần	1. Bà Giang Ngọc Thụy Vy, Trưởng khoa Khoa Tâm lý y học, Bệnh viện Tâm thần 2. Ông Nguyễn Võ Văn Hiến, Bác sĩ Khoa Tâm lý y học, Bệnh viện Tâm thần 3. Bà Vũ Ngọc Anh Thư, Bác sĩ Khoa Tâm lý y học, Bệnh viện Tâm thần
26.	Khảo sát hành vi gây hấn trên các trẻ có rối loạn phổ tự kỷ đến khám tại Khoa khám trẻ em năm 2019	1. Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên, Phó Trưởng khoa Khoa Khám tâm lý - tâm thần trẻ em, Bệnh viện Tâm thần 2. Bà Phạm Thị Huỳnh Hoa, Bác sĩ Khoa Khám tâm lý - tâm thần trẻ em, Bệnh viện Tâm thần
27.	Xây dựng và đánh giá hiệu quả phần mềm phát hiện tương tác thuốc tại Bệnh viện Tâm thần	1. Ông Phan Đình Tráng, Trưởng khoa Khoa Dược, Bệnh viện Tâm thần 2. Bà Tăng Thị Bảo Trân, Nhân viên Khoa Dược, Bệnh viện Tâm thần 3. Ông Đỗ Duy Thanh, Nhân viên Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Bệnh viện Tâm thần
28.	Khảo sát cơ cấu bệnh năm 2019 tại khoa khám 1	Ông Nguyễn Hữu Thăng, Trưởng khoa Khoa Khám, Bệnh viện Tâm thần
29.	Khảo sát việc áp dụng và hiệu quả của phác đồ điều trị cơn phản ứng phong theo tổ chức y tế thế giới tại Thành phố hồ chí minh	BS. CKII Phạm Đăng Trọng Tường, Phó Giám đốc Bệnh viện Da Liễu
30.	Đặc điểm quần thể tế bào Treg và Th17 ở bệnh nhân viêm gan siêu vi B mạn bùng phát tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 12 năm 2018	Ông Phan Vĩnh Thọ, Phó Trưởng khoa Khoa cấp cứu, Bệnh viện Nhiệt Đới
31.	Điều trị trật xương bánh chè loại nặng bằng phương pháp dời lồi củ chày và tái tạo dây chằng cánh trong	1. Ông Trương Trí Hữu, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình 2. Ông Dương Hiếu Kỳ, Bác sĩ Khoa Chi dưới, Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình



STT	Tên Sáng kiến	Tác giả
32.	Điều trị bệnh nhân gãy liên mấu chuyên xương đùi loại A3 theo AO bằng nẹp vít DCS	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ông Trương Trí Hữu, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình</li> <li>2. Ông Đinh Quang Dương Bác sĩ Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình</li> </ol>
33.	Đánh giá kết quả đặt nẹp khoá tăng cường ghép xương tự thân để điều trị không liền xương đùi đã kết hợp xương bằng đinh nội tuỷ	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ông Trương Trí Hữu, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình</li> <li>2. Ông Nguyễn Thế Tuấn, Bác sĩ Khoa Chi trên, Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình</li> </ol>
34.	Phẫu thuật phục hồi chức năng gân và thần kinh bổ sung sau nối vi phẫu bàn ngón tay đứt lìa hoặc gần lìa	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ông Mai Trọng Tường, Trưởng khoa Khoa Vi Phẫu Tạo hình, Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình</li> <li>2. Ông Tống Xuân Vũ, Phó Trưởng khoa Khoa Vi Phẫu Tạo hình, Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình</li> <li>3. Ông Trần Công Tường, Bác sĩ Khoa Vi Phẫu Tạo hình, Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình</li> <li>4. Ông Văn Tiến Chương, Bác sĩ Khoa Vi Phẫu Tạo hình, Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình</li> <li>5. Ông Nguyễn Quang Vinh, Bác sĩ Khoa Vi Phẫu Tạo hình, Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình</li> </ol>